



Số: 113/2014/CV-VASEP

V/v Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thực
hiện Nghị định 36/2014/NĐ-CP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oO-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2014

**Kính gửi: -Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
-Tổng Cục Thủy Sản**

Thời gian qua kể từ khi Nghị định 36/2014/NĐ-CP được ban hành đến nay đã nhận được sự quan tâm rất lớn của các Bộ ngành liên quan, đặc biệt đối với những doanh nghiệp trực tiếp chế biến và xuất khẩu cá tra và cả các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới. Điều đó chứng tỏ rằng sự ra đời của Nghị định là điều hết sức cần thiết, đúng thời điểm để sắp xếp lại ngành cá tra, nâng cao uy tín và vị thế sản phẩm cá tra trên thị trường thế giới sau thời gian dài phát triển tự phát.

Đề Nghị định thực sự là một công cụ quản lý xuyên suốt toàn bộ chuỗi giá trị cá tra một cách hiệu quả, Hiệp hội đã có công văn số 105/2014/CV-VASEP gửi Thủ tướng Chính phủ các kiến nghị liên quan đến một số nội dung mà cộng đồng doanh nghiệp cá tra đề nghị được xem xét, cân nhắc khi triển khai nhằm giảm thiểu những khó khăn cho doanh nghiệp trong tình hình tài chính hết sức khó khăn đồng thời cũng phù hợp với tình hình thị trường nhập khẩu cá tra thế giới.

Trong khi chờ ý kiến trả lời của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ trên những kiến nghị này Hiệp hội VASEP xin đóng góp ý kiến một số nội dung liên quan trong Dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 36/NĐ-CP của Bộ Nông Nghiệp & PTNT theo công văn 1975/BNN- TCTS của Tổng Cục Thủy Sản yêu cầu góp ý cho dự thảo Thông tư.

1. Điều kiện nuôi cá tra thương phẩm (Chương I –Dự thảo thông tư)

Quy hoạch và quản lý việc thực thi quy hoạch nuôi cá tra là một trong những giải pháp căn bản, quan trọng nhất làm nền tảng giúp ổn định ngành cá tra một cách bền vững. Tuy nhiên trong chương II Dự thảo Thông tư không đề cập đến sẽ triển khai việc Quy hoạch nuôi, chế biến cá tra(điều 3 của Nghị định) một cách cụ thể như thế nào mà chỉ đề cập đến điều kiện cơ sở nuôi cá tra thương phẩm và xác nhận đăng ký nuôi cá tra thương phẩm, cấp mã số nhận diện. Chính điều này tạo tâm lý lo lắng cho doanh nghiệp và những người nuôi cá về tính khả thi của việc quy hoạch nuôi, chế biến cá tra phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Kiến nghị: Xem xét đưa cụ thể việc quy hoạch nuôi chế biến cá tra vào Thông tư hướng dẫn hoặc nếu căn cứ trên Nghị định 92 về nuôi của Chính phủ thì cũng được nêu rõ ràng trong Thông tư kèm theo những hướng dẫn phù hợp với tình thần của Điều 3, Nghị định 36 “ *phù hợp với khả năng tiêu thụ cá Tra trên thị trường trong và ngoài nước; phân tích, đánh giá, dự báo nhu cầu, giá cả và khả năng cạnh tranh của cá Tra Việt Nam ở thị trường trong và ngoài nước*”

2. Tiêu chuẩn nuôi cá tra (Điều 3 –Dự thảo thông tư)

Hiện nay hầu hết các cơ sở nuôi cá tra do doanh nghiệp nuôi hoặc liên kết đều đã áp dụng các tiêu chuẩn nuôi tốt trên thế giới như Global Gap, BAP, ASC,...rất tốn kém do đó việc công bố các tiêu chuẩn “ *phù hợp với quy định của Việt Nam*” là điều hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp và cả đối với các thị trường nhập khẩu.

Dự thảo Thông tư chỉ mới đề cập đến tiêu chuẩn VietGap, chưa có quy định, hướng dẫn hay công bố các chứng chỉ quốc tế phù hợp pháp luật Việt Nam

Kiến nghị: Sớm có quy định hay công bố danh mục các chứng chỉ quốc tế phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Kiểm tra chất lượng, sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và ghi nhãn đối với sản phẩm cá tra (Điều 7- Dự thảo thông tư)

Dự thảo Thông tư hướng dẫn vẫn giữ tình thần của Điều 6 của Nghị Định về kiểm tra việc ghi nhãn, lấy mẫu kiểm tra tỷ lệ mạ băng. Nên thêm phương pháp các quy định khối lượng tịnh, tỷ lệ mạ băng theo Codex Stand 165-1989. Tuy nhiên Dự thảo thông tư vẫn chưa quy định hướng dẫn cụ thể để các Doanh nghiệp có cơ hội điều chỉnh phù hợp theo lộ trình. Đề nghị thông tư hướng dẫn thêm các yêu cầu:

a/ Hiệp hội VASEP tiếp tục đề nghị Bộ NN & PT NT xem xét về quy định tỷ lệ mạ băng mà VASEP đã kiến nghị trong công văn 105/2014/CV-VASEP gửi Thủ tướng. Vì hiện nay tỷ lệ mạ băng được đưa ra bởi cơ quan thẩm quyền của nước nhập khẩu, hoặc bởi nhà nhập khẩu. Do đó việc qui định cụ thể về tỷ lệ mạ băng là không cần thiết mà chỉ cần quy định doanh nghiệp phải ghi rõ tỷ lệ mạ băng trên nhãn hàng hóa. Ngoài ra trong quy định về việc ghi nhãn của Nghị định đã yêu cầu doanh nghiệp phải ghi rõ tỷ lệ mạ băng do đó qui định về tỷ lệ mạ băng trở nên không hiệu quả nếu muốn quản lý chất lượng.

b Quy định trong Nghị định là “Tỷ lệ mạ băng phải phù hợp với quy định của nước nhập khẩu. Các trường hợp khác tỷ lệ mạ băng không được vượt quá 10%” cần được hướng dẫn cụ thể hơn để giúp các Doanh nghiệp thực hiện thống nhất và có cơ sở cho công tác kiểm tra của Nafiqad. Đề nghị Thông tư có hướng dẫn cụ thể những nước nhập khẩu nào quy định chấp nhận tỷ lệ mạ băng khác với mức 10%. Trong trường hợp nhiều thị trường chấp nhận mức cao hơn 10% thì kiến nghị thông tư hướng dẫn có thể quy đổi quy định về tỷ lệ mạ băng thành quy định về khối lượng tịnh (Net Weight) bắt buộc không thấp hơn Trong trường hợp không có nước nào chấp nhận tỷ lệ mạ băng trên 10% thì cũng đề nghị quy định thêm theo hướng quy đổi sang khối lượng tịnh tối thiểu 90%. Trên cơ sở quy định khối lượng tịnh tối thiểu, đề nghị Doanh nghiệp thể hiện giá xuất khẩu trên hợp đồng giao dịch là đơn giá tính theo khối lượng tịnh. Với quy định này sẽ giúp cho cơ quan quản lý dễ dàng thống kê giá cả xuất khẩu định kỳ và cũng tránh được tình trạng khách hàng nhập khẩu đưa thông tin giá cả không rõ ràng để ép giá Doanh nghiệp. Trên nguyên tắc Doanh nghiệp chế biến phải ghi nhãn theo quy định và chịu trách nhiệm nếu không khai báo rõ ràng hoặc khai báo không đúng khi Bộ tiến hành hậu kiểm.

c/ Nghị Định 36 quy định thời gian chuyển tiếp đến 31/12/2014 vẫn cho phép xuất khẩu các lô hàng có mức mạ băng cao hơn đã sản xuất. Trong thực tế có Hợp đồng đã ký ở mức mạ băng cao nhưng chưa sản xuất đủ số lượng, cũng có hàng tồn kho nhưng chưa ký hợp đồng tiêu thụ, nên nếu cắt ngay ngày 20/6 thì nhiều Doanh nghiệp sẽ khó khăn. Đề nghị Thông tư có hướng mở để Doanh nghiệp có thời gian thuyết phục khách hàng chấp nhận mức giá mới theo tỷ lệ mạ băng mới. Từ nay đến 31/12/2014, đề nghị xem xét chưa áp dụng quy định về tỷ lệ mạ băng mới hoặc cho phép một tỷ lệ tối đa là 50% hàng hóa mới sản xuất có mức mạ băng trên 10% (nhưng tối đa là 20% và tạm gọi là loại 2) trong lô hàng và được thể hiện trong hợp đồng xuất khẩu.

4. Quy định về hàm lượng nước (Điều 7 – Dự thảo thông tư)

Hiệp hội VASEP tiếp tục đề nghị xem xét các kiến nghị đã được trình bày tại công văn 105/ gửi Thủ tướng, cụ thể là:

- Bổ sung quy định về lộ trình để giảm dần hàm lượng nước trong phi lê đông lạnh cá tra Việt Nam ở tất cả các thị trường để doanh nghiệp và thị trường có thời gian thích ứng với quy định mới về hàm ẩm theo một mức giá mới.

- Cần có nghiên cứu căn cứ trên cơ sở khoa học và cơ sở thực tế về hàm ẩm nền sản phẩm cá tra phi lê trong các môi trường nuôi, thành phần thức ăn, điều kiện chế biến khác nhau để có kết luận chính xác và thuyết phục về hàm ẩm nền của sản phẩm cá tra phi lê.

Dự thảo Thông tư hướng dẫn đã nêu rõ phương pháp xác định hàm lượng nước dựa trên AOAC. Theo dự thảo thông tư, hàm lượng nước không vượt quá 83% vẫn là yếu tố bắt buộc để kiểm tra chất lượng cá tra phi lê xuất khẩu.

Hiệp hội VASEP và các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra cho rằng quy định mới về hàm ẩm là một yếu tố tích cực và để nâng cao mặt bằng chất lượng và giá cho sản phẩm cá tra phi lê. Tuy nhiên nhiều ý kiến của doanh nghiệp về cú sốc thị trường có thể xảy ra khi áp dụng điều kiện này cho tất cả các thị trường trong khi không có một lộ trình để nâng dần chất lượng sẽ là một thách thức lớn cho ngành cá tra Việt Nam trước sự cạnh tranh của các loại cá thịt trắng khác.

Liên quan đến thời gian thực hiện quy định hàm lượng nước tại điều 14 (điều khoản chuyển tiếp) của Nghị định nêu rõ “ trước ngày 31/12/2014, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, sản phẩm cá Tra phi lê đông lạnh chưa đáp ứng chất lượng quy định tại điểm b, điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định này được xuất khẩu nếu đạt chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu”. Các Doanh nghiệp đang hiểu rằng Nghị định cho phép tiếp tục sản xuất và xuất khẩu hàng có hàm ẩm trên 83%, tỷ lệ mạ băng trên 10% cho đến 31/12/2014 nếu được thị trường chấp nhận. Đồng thời theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông Nghiệp & PT NT ở Hội nghị triển khai Nghị định 36 tại Cần Thơ ngày 9/6, trên cơ sở đề nghị của các Doanh nghiệp về sự biến động hàm ẩm trong cá tra với những điều kiện nuôi mới, có yêu cầu Nafiqad tổ chức xem xét, nghiên cứu lại hàm ẩm nền của cá tra phi lê. Do đó đề nghị Bộ cho phép dẫn thời gian áp dụng chỉ tiêu 83% hàm ẩm cho đến 31/12/2014 và các Doanh nghiệp phải giải quyết hết tồn kho.

Trong trường hợp vẫn phải áp dụng sau ngày 20/6/2014 thì đề nghị có lộ trình giảm dần phù hợp bằng cách áp dụng phương thức giống như đã đề nghị trong mục 3c về tỷ lệ mạ băng. (Cho phép một tỷ lệ tối đa 50% trong từng lô hàng)

4. Đăng ký Hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá tra (Chương IV, điều 10 – Dự thảo thông tư)

a/ VASEP xin kiến nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT xem xét ban hành những quy định về thủ tục đăng ký, xác nhận Hợp đồng một cách thuận tiện, phù hợp, gọn nhẹ nhất để việc đăng ký, xác nhận hợp đồng xuất khẩu không trở thành thủ tục hành chính phiền hà, rắc rối và có thể gây bất lợi cho doanh nghiệp về mặt kinh doanh thương mại, đặc biệt trong tình hình cạnh tranh thương mại trên thế giới ngày càng khốc liệt.

Vấn đề được cộng đồng doanh nghiệp quan tâm nhất đó là tính pháp lý của qui trình đăng ký xuất khẩu nếu xác định đây là một thủ tục hành chính bắt buộc để đủ điều kiện xuất khẩu. Doanh nghiệp xuất khẩu, đối tượng sẽ thực hiện thủ tục đăng ký này đang hoạt động theo luật doanh nghiệp do đó việc áp dụng các thủ tục hành chính phải do cơ quan có thẩm quyền qui định. Trong khi đó Hiệp Hội cá tra không phải là cơ quan thẩm quyền mà là đơn vị được Bộ NN & PT NT giao thực hiện việc đăng ký xuất khẩu cá tra, do đó mọi quy định, hướng dẫn thực hiện phải do Bộ ký ban hành và trong trường hợp có thay đổi hay điều chỉnh cũng phải do Bộ ra quyết định. Trường hợp thủ tục này được điều chỉnh bởi một quy chế

riêng thì quy chế đó cũng sẽ do Bộ phê duyệt và ban hành để làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện.

Đề nghị xác định đây là một thủ tục hành chính giống như các thủ tục khác như đăng ký nuôi cá, hợp đồng mua cá phải trên giá sàn... để doanh nghiệp đăng ký với Bộ và Bộ giao cho Hiệp Hội Cá Tra thực hiện, bởi nếu không quy định như vậy thì xem như Hiệp Hội Cá Tra không phải là cơ quan nhà nước nhưng lại ra các quy định về thủ tục hành chính là không phù hợp.

b/ Hồ sơ đăng ký, cách thức nộp hồ sơ và hình thức xác nhận:

Dự thảo thông tư chỉ quy định hướng dẫn các loại giấy tờ cần có trong hồ sơ để đăng ký hợp đồng xuất khẩu nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình, thời gian xử lý hồ sơ đăng ký, hình thức gửi trả hồ sơ, những hồ sơ nào chỉ cần nộp một lần trong chu kỳ hiệu lực của giấy tờ đó (vd: giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chứng chỉ nuôi VietGap và các chứng chỉ quốc tế phù hợp với pháp luật Việt Nam...) Thêm vào đó dự thảo thông tư cần qui định thêm thủ tục Bộ thông báo công nhận danh sách những người được ủy quyền ký xác nhận.

Dự thảo thông tư hướng dẫn quy định hình thức xác nhận giấy đăng ký là trực tiếp trên giấy đăng ký hợp đồng của Doanh nghiệp và nộp hồ sơ bằng cách nộp trực tiếp, bản fax hoặc qua đường bưu điện đến Hiệp hội cá tra. Đề nghị cần quy định thêm hình thức đăng ký và xác nhận qua mạng để trong tương lai có thể nhanh chóng áp dụng công nghệ thông tin, kết nối qua mạng để tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Theo chi tiết về giấy đăng ký HĐXK và quy định trong Nghị định thì tại thời điểm hiện nay chỉ có công ty Thương Mại mua cá tra thành phẩm hoặc gia công chế biến thì mới phải nộp thêm các giấy tờ kèm theo Giấy đăng ký tự khai (HĐ gia công/ mua thành phẩm) còn lại các trường hợp khác (chiếm hầu hết sản lượng) chỉ mới phải tự khai giấy đăng ký HĐXK mà không phải nộp giấy tờ khác vì chưa áp dụng như giấy đăng ký nuôi, VietGAP, hợp đồng mua cá theo giá sàn... thì như vậy khâu thẩm định chưa có gì phải thực hiện và việc đăng ký thực chất chỉ mới là hình thức Doanh nghiệp tự khai báo.

Theo chi tiết tờ khai đăng ký được quy định trong phụ lục 4 của Thông tư hướng dẫn thì Bộ chấp nhận việc đăng ký nhiều Hợp đồng trong cùng một giấy đăng ký và sử dụng để xuất khẩu theo tiến độ. Trong trường hợp một hợp đồng lớn xuất dần hàng tuần trong vòng vài tháng thì sẽ khó để DN phải mang đi mang lại nhiều lần để xuất trình HQ khi mở tờ khai xuất khẩu. Hơn nữa nhiều khi do lịch tàu đôi khi tuần này xuất ở cảng này tuần sau xuất ở cảng khác hoặc cùng lúc mở tờ khai ở nhiều cảng khác nhau thì việc sử dụng một bản xác nhận sẽ thực sự khó khăn cho DN. Bên cạnh đó hiện nay trên 60% hàng hóa được xuất khẩu ở Thành Phố Hồ Chí Minh, nếu quy định xác nhận theo từng lô hàng thì ngoài việc Doanh nghiệp phải thường xuyên đến xin xác nhận hợp đồng tận Cần Thơ, còn phát sinh một trở ngại nữa là sau khi được xác nhận và mở tờ khai tại HQ Thành Phố Hồ Chí Minh đến lúc xuất hàng muốn thay đổi khối lượng, cơ cấu xuất hàng thì ngoài việc chỉnh sửa tờ khai HQ còn phải quay lại Cần Thơ xin lại xác nhận mới sẽ rất tốn kém và trở ngại cho Doanh nghiệp.

Trên cơ sở những khó khăn và phân tích đã nêu trên xin kiến nghị:

+ Bộ có thể quy định thêm một giai đoạn chuyển tiếp không đăng ký Hợp đồng xuất khẩu đối với các thương nhân mà hiện nay chỉ phải nộp bản tự khai cho đến khi có đủ điều kiện thực hiện đăng ký. Việc đăng ký và xác nhận chỉ áp dụng với trường hợp Công ty Thương mại đăng ký xuất khẩu cá tra. (Thực tế thủ tục này hiện nay Nafiqad cũng đang làm khi xin cấp chứng thư, nay áp dụng cho tất cả các thị trường)

+ Trong trường hợp bắt buộc phải đăng ký thì có thể áp dụng việc đăng ký nhưng không cần xác nhận đối với các doanh nghiệp có nhà máy chế biến xuất khẩu. Một tháng sau và hàng tháng Bộ đối chiếu giữa thông tin DN đã đăng ký và thông tin thực xuất ở Hải Quan để có biện pháp xử lý theo trách nhiệm đăng ký với các trường hợp không khai báo đúng theo quy định để tránh tình trạng tắc nghẽn khi xuất khẩu.

+ Bộ xem xét nhanh chóng xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai việc đăng ký và xác nhận hợp đồng qua mạng có sự tích hợp và liên thông với hệ thống đăng ký thông quan điện tử hiện nay của Hải Quan Việt Nam.

Hiệp hội VASEP xin đóng góp những kiến nghị trên nhằm hoàn thiện Thông tư hướng dẫn Nghị định 36/NĐ-CP để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và phát triển ngành sản xuất xuất khẩu cá tra bền vững.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ Công Thương
- Bộ Tài Chính
- Bộ Tư Pháp
- Văn Phòng Chính Phủ
- Tổng Cục Hải Quan
- Cục XNK
- Chủ tịch HH (để báo cáo)
- Các Doanh nghiệp Hội viên
- Lưu VP Hiệp hội

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**



Trương Đình Hòe